

- Dạy học khám phá;
- Kỹ thuật hỏi – đáp.

## B. TỔ CHỨC DẠY HỌC

### Hoạt động 1: Thực hành quan sát vi khuẩn

**Nhiệm vụ:** GV hướng dẫn HS làm tiêu bản vi khuẩn lactic, quan sát và vẽ mô phỏng vi khuẩn lactic trong nước dưa chua và một số vi khuẩn quan sát được trong tiêu bản mẫu.

**Tổ chức dạy học:** GV định hướng để HS tự quan sát và tìm vi khuẩn lactic trong nước dưa chua theo các bước gợi ý trong SGK. Sau đó, HS vẽ phác thảo vi khuẩn tìm thấy trong nước dưa và trong tiêu bản mẫu. Nhận dạng vi khuẩn tìm được thông qua đối chiếu với một số hình ảnh GV đã chuẩn bị trước.

### Hoạt động 2: Hướng dẫn làm sữa chua

**Nhiệm vụ:** GV hướng dẫn HS thực hiện các bước làm sữa chua trong SGK.

**Tổ chức dạy học:** GV chuẩn bị các vật dụng cần thiết để làm sữa chua hoặc yêu cầu HS mang theo và cho HS xem video về cách làm sữa chua, đồng thời nghiên cứu cách thức làm sữa chua theo hướng dẫn trong SGK. Trong quá trình làm sữa chua, GV sử dụng kỹ thuật hỏi – đáp để HS trả lời các câu hỏi:

Trong các bước làm sữa chua, nếu không có sữa chua mỗi thì quá trình làm sữa chua có thành công không? Vì sao?

– Nếu không có sữa chua mỗi thì quy trình làm sữa chua không thành công. Vì trong sữa chua mỗi có chứa nguồn vi khuẩn giúp quá trình lên men xảy ra, cho vào ủ cùng với sữa sẽ kích thích quá trình lên men tạo ra sữa chua có vị chua, sánh mịn, ...

### Hoạt động 3: Báo cáo kết quả thực hành

Viết và trình bày báo cáo theo mẫu trong SGK.

<b>BÁO CÁO: KẾT QUẢ THỰC HÀNH QUAN SÁT VI KHUẨN TRONG NƯỚC DỪA, NƯỚC CÀ MUỐI</b> <i>Tiết: ..... Thứ ..... ngày ..... tháng .... năm ....</i>		
<b>Nhóm: ..... Lớp: .....</b>		
Mục tiêu	Nội dung	Kết quả
Vẽ và mô tả được hình dạng vi khuẩn lactic có trong tiêu bản.	– Quan sát vi khuẩn lactic trong nước dứa, nước cà muối.	<p style="text-align: center;"><i>(HS vẽ hình vi khuẩn lactic)</i></p> – Mô tả hình dạng: ..... .....
Vẽ và nhận dạng được một số vi khuẩn có trong tiêu bản mẫu.	– Quan sát vi khuẩn có trong tiêu bản mẫu.	<p style="text-align: center;"><i>(HS vẽ hình vi khuẩn có trong tiêu bản mẫu)</i></p> – Mô tả hình dạng: ..... .....



## NGUYÊN SINH VẬT (2 tiết)

### MỤC TIÊU

#### 1. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Tự tìm hiểu về các loại nguyên sinh vật và các bệnh do nguyên sinh vật gây ra;
- Giao tiếp và hợp tác: Tương tác, chia sẻ tích cực với các thành viên trong nhóm để tìm hiểu về nguyên sinh vật, các bệnh do nguyên sinh vật gây ra và biện pháp phòng chống;
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch, cách thức thu thập dữ liệu, cách thức xử lý các vấn đề phát sinh một cách sáng tạo khi khám phá nguyên sinh vật trong tự nhiên nhằm đạt được kết quả tốt nhất.

#### 2. Năng lực khoa học tự nhiên

- Nhận thức khoa học tự nhiên: Dựa vào hình thái, nêu được sự đa dạng của nguyên sinh vật; Nêu được vai trò của nguyên sinh vật trong tự nhiên và một số bệnh do nguyên sinh vật gây ra; Trình bày được các biện pháp phòng và chống bệnh do nguyên sinh vật;
- Tìm hiểu tự nhiên: Quan sát và vẽ được một số đại diện nguyên sinh vật (trùng roi, trùng giày, ...). Tìm kiếm thông tin về các loại nguyên sinh vật, những lợi ích và tác hại do nguyên sinh vật gây ra; Viết được báo cáo mô tả các biểu hiện bệnh và cách phòng chống để tuyên truyền, phổ biến về bệnh do nguyên sinh vật;
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Giải thích được một số bệnh do nguyên sinh vật gây ra trong thực tiễn dựa trên kiến thức đã học.

#### 3. Phẩm chất

- Có ý thức tôn trọng ý kiến, hỗ trợ, hợp tác với các thành viên trong nhóm khi tham gia trò chơi nhận diện nguyên sinh vật;
- Chủ động thực hiện nhiệm vụ thu thập các dữ liệu để khám phá nguyên sinh vật trong tự nhiên và các bệnh do nguyên sinh vật gây ra.

*Dựa vào mục tiêu của bài học và nội dung các hoạt động của SGK, GV lựa chọn phương pháp và kĩ thuật dạy học phù hợp để tổ chức các hoạt động học tập một cách hiệu quả và tạo hứng thú cho HS trong quá trình tiếp nhận kiến thức, hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất liên quan đến bài học.*